

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2022/HS-ST**

Ngày: 05 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Đinh Tuấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Đoàn Văn L, sinh năm 2000, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp X, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1982; vợ: Đỗ Thị Mai P, sinh năm 2003; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/02/2021, bị Công an xã Đ L, huyện Tân phú, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa số 14/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Chu Đình L1, sinh năm 1997, nơi cư trú: Ấp Y, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 14/7/2005, nơi cư trú: Ấp Y, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị M: Bà Lữ Thị H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp Y, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 20/3/2022, anh Chu Đình L1 mời một số người quen, trong đó có Đoàn Văn L đến nhà mình để ăn uống tại phòng khách. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L lên lút vào phòng ngủ của vợ chồng anh L1 lục lọi trong tủ nhựa đựng quần áo có nhiều trang sức bằng vàng nên lấy trộm 03 chiếc nhẫn vàng bỏ vào túi quần rồi đi ra phòng khách tiếp tục ăn uống với mọi người. Đến 18 giờ ngày 23/3/2022, L lấy 01 chiếc nhẫn vàng trong số 03 chiếc trộm cắp được mang tới tiệm vàng Y Thanh do bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1962 làm chủ thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng bán được 2.700.000 đồng. Đến ngày 24/3/2022, L mang trả cho gia đình anh L1 02 chiếc nhẫn còn lại và đến tiệm vàng Y Thanh chuộc lại chiếc nhẫn đã bán rồi tới công an xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 2101/KL-KTHS ngày 20/4/2022 của Phân Viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: “01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có dập chữ “Y.THANH 05.24 CATTIEN 9999”, khối lượng 1,8761 gam gửi đến giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng, hàm lượng là 99,9% và 02 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có dập chữ “Y.THANH 05.24 CATTIEN 9999”, khối lượng 3,7665 gam gửi đến giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng, hàm lượng là 99,9%.”

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 03 chiếc nhẫn vàng nói trên có giá trị 8.087.000 đồng (Tám triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Cáo trạng số: 106/CT-VKSTP-ĐN ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 03 chiếc nhẫn vàng là vật chứng của vụ án, là tài sản hợp pháp của bị hại nên cơ quan điều tra đã trao trả.

Đối với 01 đĩa CD chứa đoạn video quay lại sự việc Đoàn Văn L đến tiệm vàng Y Thanh bán 01 nhẫn vàng là vật chứng của vụ án được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của bị cáo Đoàn Văn L trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của bị hại: Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã mô tả. Tài sản bị mất đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Lê Thị Anh T trình bày: Bà là chủ của tiệm vàng Y Thanh. Ngày 23/3/2022, bà có mua 01 nhẫn vàng từ Đoàn Văn L với giá 2.700.000 đồng, đến ngày hôm sau L đến tiệm vàng đã mua lại nhẫn vàng đó. Khi mua vàng thì bà không biết đó là tài do trộm cắp mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Bị cáo Đoàn Văn L thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20/3/2022, tại nhà của anh Chu Đình L1 thuộc Ấp Y, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Đoàn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Chu Đình L1 và chị Nguyễn Thị M 03 (ba) chiếc nhẫn vàng trị giá 8.087.000đ (Tám triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ trực tiếp xâm phạm tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện phải nuôi dưỡng con nhỏ và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Ngày 10/02/2021, bị Công an xã Đ L, huyện Tân phú, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa số 14/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, tuy bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã quá 06 tháng và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 chiếc nhẫn vàng là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 đĩa CD chứa đoạn video quay lại sự việc Đoàn Văn L đến tiệm vàng Y Thanh bán 01 nhẫn vàng, là vật chứng của vụ án, được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[8]. Về án phí : Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/9/2022).

Giao bị cáo Đoàn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam